

Số:/TB-BV

Quang Bình, ngày 5 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Công văn số 1699/SYT-NVD ngày 25/07/2023; 2163/SYT-NVD ngày 11/9/2023 của Sở Y tế về việc mua thuốc, VTYT, HC-SP trong thời gian chờ kết quả đấu thầu năm 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quang Bình đang có nhu cầu mua sắm đối với hóa chất xét nghiệm và sinh phẩm y tế theo các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Quang Bình
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Thị Hiền; Khoa Dược – VT, TBYT. Số điện thoại : 0912.896.446
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Đơn vị nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Quang Bình. Địa chỉ. Phố mới Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
 - Nhận qua email: khoaduocqb@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 6 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 16 tháng 10 năm 2023 .
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

S T T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và cá thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
I	Vật tư			
1	Điện cực xét nghiệm định lượng Na	Điện cực Na dùng cho máy xét nghiệm điện giải	1	Cái

2	Điện cực xét nghiệm định lượng K	Điện cực K dùng cho máy xét nghiệm điện giải	1	Cái
3	Điện cực xét nghiệm định lượng Cl	Điện cực K dùng cho máy xét nghiệm điện giải	2	Cái
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T4	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng thyroxine (T4) trong huyết thanh/huyết tương người. *Nguyên lý đo: Phương pháp xét nghiệm miễn dịch cạnh tranh *Dải hoạt động: 10.23-300.0 nmol/L; Quy cách: 25 test/hộp	2	Hộp
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T3	*Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng triiodothyronine (total T3) trong huyết thanh/huyết tương người. *Nguyên lý đo: Phương pháp xét nghiệm miễn dịch cạnh tranh *Dải hoạt động: 0.5-5.0 ng/mL (0.77-7.7 nmol/L); Quy cách: 25 test/hộp	3	Hộp
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng B-HCG toàn phần	Bộ hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang để định lượng β -hCG tổng trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người. *Nguyên lý đo: xét nghiệm miễn dịch sandwich *Phạm vi đo: 5-50,000 mIU/mL; Quy cách ; 25 test/hộp	4	Hộp
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AFP	Bộ hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng Alpha Feto Protein (AFP) trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương người. *Nguyên lý đo: xét nghiệm miễn dịch sandwich *Dải làm việc: 5-350 ng/mL; Quy cách :25 test/hộp	1	Hộp
8	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm	Dung dịch rửa, làm sạch kim hút bệnh phẩm/ hóa chất, mixer và cuvettes của máy xét nghiệm *Thành phần: KOH, chất hoạt động bề mặt không ion, chất hoạt động bề mặt polyanionic, chất đệm và chất ổn * Quy	3	chai

		cách:1 lít/chai		
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine; quy cách: R1: 2x100ml + R2: 1x70ml</p> <p>Dải đo: mẫu huyết thanh/huyết tương 0.1-30 mg/dL, nước tiểu 5-450 mg/dL</p> <p>Thành phần:</p> <p>Hóa chất R1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Good's buffer, pH 7.5 - EHSPT: 0,4 mmol/L - Creatinase: ≥ 10000 U/L - Sarcosine Oxidase: ≥ 3500 U/L <p>Hóa chất R2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Good's buffer, pH 7.5 - Amino- 4- Antipyrine: 2,95 mmol/L - Creatinase: ≥ 150000 U/L - Peroxidase: ≥ 4000 U/L - Sodium azide: <0.1% khối lượng/khối lượng; Quy cách: R1: 2x100ml + R2: 1x70ml 	3	Hộp
10	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Urea	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea trong huyết tương/ huyết thanh và nước tiểu người trên máy sinh hóa;</p> <p>quy cách R1: 4x50mL + R2: 2x26mL + Std: 1x5mL;</p> <p>Dải đo: huyết thanh/huyết tương 10-300 mg/dL, nước tiểu 200-6000 mg/dL</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất 1: R1</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tris buffer, pH 7.60 (37°C) -Anpha-Ketoglutarate: 9 mmol/L -Urease: ≥ 8100 U/L -GIDH: ≥ 1350 U/L -Sodium azide: <0.1% (khối lượng/ khối lượng) <p>Hóa chất 2: R2</p> <ul style="list-style-type: none"> -NADH: 1.3 mmol/L -Sodium azide: <0.1% (khối lượng/ khối lượng) <p>Chất chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Urea: 50 mg/dL (8.33 mmol/L); Quy 	1	Hộp

		cách: R1: 4x50ml + R2: 2x26ml + Std: 1x5m		
11	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức thường	<p>'- Huyết thanh kiểm soát N ở dạng đông khô có nguồn gốc từ huyết thanh người kết hợp với các sản phẩm hóa học và sinh hóa có độ tinh khiết cao. Trước khi đông khô, các tác nhân kìm khuẩn đã được thêm vào để giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn.</p> <p>Nồng độ của thử nghiệm ở mức bình thường hoặc ở đường ranh giới của mức bệnh lý.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485</p> <p>- Đóng gói: hộp 6 lọ x 5 ml / lọ</p>	1	Hộp
12	Hóa chất hiệu chuẩn sinh hóa	<p>Chất chuẩn đa lượng là chất hiệu chuẩn đông khô dựa trên huyết thanh người với các chất phụ gia hóa học và vật liệu có nguồn gốc sinh học</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>- Đóng gói: Hộp 3 x 3ml</p>	1	Hộp
13	IVD rửa dùng cho máy huyết học	<p>Dung dịch rửa máy không azide.</p> <p>Thành phần:</p> <p>Sodium Sulfate Anhydrous: 3.0-5.5g/L</p> <p>Sodium Chloride: 7.5-11.5g/L</p> <p>Anti-fungal và Anti-bacterial Agents: 1.0-3.0g/L</p> <p>Polyoxyethylene Ester: 0.3-1.5g/L ; 5.5 lít</p>	6	Can
14	IVD ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	<p>Dung dịch dùng như thuốc thử phá vỡ tế bào không có cyanide để định lượng hemoglobin và để đếm và xác định kích thước bạch cầu.</p> <p>Thành phần:</p> <p>Quarternary Ammonium Salts: <50g/L</p> <p>Nonionic Surfactant: <15g/L</p> <p>Isopropanol: 0.1-1.5ml/L</p> <p>Ethanol: <1.5ml/L; chai 500 ml</p>	8	Chai
15	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	<p>Dung dịch rửa máy dùng cho các máy xét nghiệm huyết học Mindray</p> <p>Quy cách: 50ml x 1</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>- Surfactant: ≤0.2%; 50 ml / lọ</p>	6	Lọ

		- Sodium hypochlorous : ≤12% - Sodium hydroxide: ≤5%		
16	Chỉ thị da thông số (hấp ướt) 1243 sử dụng bên trong gói dụng cụ	500 miếng / gói	3	Gói
17	Ống nghiệm thủy tinh 5 ml		1500	ống
18	Stent niệu quản số 6	01 cái/ Túi	15	Cái
19	Stent niệu quản số 7	01 cái/ Túi	15	Cái
20	Stent niệu quản số 7.5	01 cái/ Túi	10	Cái
21	Chỉ Surgicryl 910 số 2/0	Chỉ tan tổng hợp Polyglactin 910 số 2/0, dài 75cm, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon, kim tròn dài 26mm, 1/2 vòng tròn. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485; Quy cách: Hộp 12 sợi	360	Sợi
22	Dây dẫn đường vàng	01 cái/ Túi	10	Cái
23	Dây dẫn đường đen	01 cái/ Túi	10	Cái
24	Rọ lấy sỏi và dị vật	01 cái/ Túi	15	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại *[ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển,

cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Bệnh viện đa khoa Quang Bình xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- Đăng website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD

GIÁM ĐỐC

Đặng Phúc Điệp

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: (Ghi rõ tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá)

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

TT	Danh mục thiết bị	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	SL	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã kê khai
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: — ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá

giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

-

-

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

....., ngày.... tháng....năm....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.